

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày 15/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn và ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Tuấn N, sinh năm 1995, tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Q, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh H (đã chết) và bà Phùng Thị T, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/5/2020 Công an huyện S, tỉnh Sơn La quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 50 phút, ngày 30/6/2020, đội Cảnh sát giao thông Công an huyện S phối hợp với Công an thị trấn S, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La qua kiểm tra hành chính về ma túy với Trần Tuấn N (Có lý lịch nêu trên) đã phát hiện Trần Tuấn N đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 02 viên nén màu hồng. Trần Tuấn N khai 02 viên nén màu hồng là Methamphetamine.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng dẫn giải Trần Tuấn N về Công an huyện Sông Mã để điều tra làm rõ,

tạm giữ của Trần Tuấn N 01 chiếc xe máy Win, biển kiểm soát 26C1-136.05 và 01 điện thoại di động Iphone 5s.

Ngày 01/7/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã phối hợp với VKSND huyện Sông Mã và phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng số ma túy thu giữ của Trần Tuấn N, kết quả: 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,19 gam, lấy hết 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,19 gam làm mẫu giám định ký hiệu “N”. Cơ quan Công an huyện Sông Mã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 1154 ngày 06/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy, loại chất Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,19 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Trần Tuấn N khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/6/2020, Trần Tuấn N đang ở nhà thì có anh K (không rõ họ) ở bản Q, xã N, huyện S đi xe mô tô Win biển kiểm soát 26C1-136.05 đến rủ lên bản Mông mục đích tìm mua ma túy sử dụng, N nhất trí. K điều khiển xe mô tô chở N đi theo quốc lộ 4G hướng từ thị trấn S đi xã C, huyện S khi đến bản P, bản P, K và N đi vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông, K hỏi và mua được 06 viên Methamphetamine với giá 400.000đ. N là người trực tiếp nhận 06 viên Methamphetamine và hỏi mượn người đàn ông dân tộc Mông tàu và bật lửa để sử dụng. K và N sử dụng hết 04 viên Methamphetamine bằng hình thức hít. Còn lại 02 viên Methamphetamine K gói lại bằng nilon màu xanh cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô trở N về. Đi được một đoạn thì K có điện thoại nên dừng xe và đưa gói ma túy cho N cầm và bảo N điều khiển xe, khi N điều khiển xe chở K đến bản P, xã N thì gặp tổ Công tác Cảnh sát giao thông Công an huyện Sông Mã và Công an thị trấn Sông Mã làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, K đã chạy thoát lên nương ngô còn N bị bắt cùng vật chứng.

Bản cáo trạng số: 155/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Trần Tuấn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Tuấn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Trần Tuấn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Tuấn N từ 16 tháng đến 22 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì thư màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong dán kín bên trong đựng 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định + chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu N, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,10 gam.

Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5s, màu trắng (điện thoại đã qua sử dụng cũ).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã đã trả lại 01 chiếc xe mô tô loại xe Win màu đen, biển kiểm soát 26C1-136.05, số khung 006166, số máy 606166 (xe đã qua sử dụng cũ); cho chủ sở hữu là gia đình anh Nguyễn Văn T.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Tuấn N thừa nhận: Hồi 17 giờ 50 phút ngày 30/6/2020 Trần Tuấn N đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,19 gam, với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Tuấn N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình

phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Ngày 04/5/2020 bị Công an huyện S xử phạt 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản nên không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì thư màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong dán kín bên trong đựng 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định + chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu N, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,10 gam, là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5s, màu trắng (điện thoại đã qua sử dụng cũ) xét là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô loại xe Win màu đen, biển kiểm soát 26C1-136.05, số khung 006166, số máy 606166 (xe đã qua sử dụng cũ) quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại bản H, xã C, huyện S, bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội anh T hoàn toàn không biết và không liên quan. Việc cơ quan CSĐT đã giao trả chiếc xe cho gia đình anh T quản lý và sử dụng là đúng quy định của pháp luật, do đó không đề cập tới việc giải quyết.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Lường Văn K, sinh năm 1984, trú tại bản Q, xã N, huyện S theo bị cáo Trần Tuấn N khai nhận là người điều khiển xe mô tô chở N đi lên bản P, P, huyện M mua ma túy để sử dụng. Quá trình điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra thông báo truy tìm đối tượng, đến nay K không có mặt ở địa phương. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiếp tục xác minh, có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của Pháp luật

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[7] Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn N 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: “vật chứng lưu kho vụ: Trần Tuấn N, sinh năm 1995, Nơi cư trú: Bản Q, N, S, Sơn La. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Gồm: 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì thư màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ: Trần Tuấn N - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 30/6/2020, tại xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 7 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 7 năm 2020. Tại phòng kỹ thuật hình sự. Gồm có: 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định + chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu N, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,10 gam,

Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5s, màu trắng (điện thoại đã qua sử dụng cũ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tuấn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/01/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện Sông Mã;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên